TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2025/DS-ST
Ngày: 22-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm

2. Ông Nguyễn Quốc Dũng

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 439/2024/TLST-DS ngày 30/10/2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Á.

Địa chỉ: số D N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Minh C; địa chỉ liên lạc: B H, khu phố A, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 18/7/2024). (có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Bà Lê Thị Cẩm N, sinh năm 1983. (vắng mặt)

2. Ông Phạm Kết Đ, sinh năm 1984; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: tổ A, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng TMCP Á (sau đây viết tắt là Ngân hàng) cấp tín dụng cho ông Phạm Kết Đ, bà Lê Thị Cẩm N căn cứ theo: Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số DNA.CN.3104.161221 ngày 20/12/2021, Hợp đồng cấp tín dụng số DNA.CN.3143.161221 ngày 20/12/2021. Chi tiết như sau: số tiền vay: 300.000.000 đồng, mục đích cho vay: phục vụ nhu cầu đời sống có tài sản bảo đảm – mua sắm trang thiết bị.vật dụng sinh hoạt gia đình – khách hàng có nhu cầu mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình như ti vi, tủ lạnh,…. thời hạn cho vay: 120 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày nhận tiền vay lần đầu, lãi suất trong hạn được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Để thực hiện Thỏa thuận tín dụng và Hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Phạm Kết Đ, bà Lê Thị Cẩm N bằng Khế ước nhận nợ số 351710349 ngày 05/01/2022 với số tiền 300.000.000đồng được giải ngân vào tài khoản thanh toán số 22974237 của ông Phạm Kết Đ tại Ngân hàng. Thời hạn cho vay từ ngày 06/01/2022 đến ngày 05/01/2032. Lãi suất vay: 11%/năm, cố định trong thời hạn 03 tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: lãi suất vay = LS13 + 4,70%/năm. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Phạm Kết Đ, bà Lê Thị Cẩm N vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn thì ngày 10/01/2024, Ngân hàng ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay trên. Tính đến ngày 02/4/2025, ông Phạm Kết Đ, bà Lê Thị Cẩm N còn nợ Ngân hàng các khoản sau: vốn gốc: 254.997.776 đồng, lãi trong hạn là 19.442.219 đồng, lãi quá hạn là 61.212.929 đồng, phạt chậm trả lãi là 5.029.857 đồng, tổng cộng: 340.682.781 đồng.

Khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm sau: Thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1547, tờ bản đồ số 12, địa chỉ: phường T, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phạm Kết Đ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 046871, số vào sổ cấp GCN: CS08801 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 18/6/2020, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DNA.BĐCN.441.161221 ngày 20/12/2021 được công chứng tại Văn phòng C1, số công chứng 11081; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã C1, tỉnh Bình Dương ngày 23/12/2021. Cam kết thế chấp tài sản ngày 20/12/2021.

Yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Buộc ông Phạm Kết Đ, bà Lê Thị Cẩm N trả cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 02/4/2025 là 340.682.781 đồng, (gồm có nợ gốc là 254.997.776 đồng, lãi trong hạn là 19.442.219 đồng, lãi quá hạn là 61.212.929 đồng, phạt chậm trả lãi là 5.029.857 đồng).

Buộc ông Phạm Kết Đ, bà Lê Thị Cẩm N còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản

và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ kể từ ngày 28/02/2025 đến ngày trả hết nợ.

Nếu ông Phạm Kết Đ, bà Lê Thị Cẩm N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1547, tờ bản đồ số 12, địa chỉ: phường T, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phạm Kết Đ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 046871, số vào sổ cấp GCN: CS08801 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 18/6/2020.

- *Bị đơn ông Phạm Kết Đ trình bày:*

Ngày 20/12/2021, ông Phạm Kết Đ và bà Lê Thị Cẩm N có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Á để vay số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay để phục vụ đời sống, thời hạn vay là 120 tháng, lãi suất theo từng khế ước nhận nợ.

Để đảm bảo nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng trên, ông Đ đã ký với ngân hàng hợp đồng thế chấp, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1547, tờ bản đồ số 12, tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV046871, số vào sổ cấp GCN: CS08801 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 18/6/2020 mang tên ông Phạm Kết Đ.

Quá trình vay tiền thì ông Đ, bà N đã trả được một phần nợ gốc, tiền lãi cho Ngân hàng đến năm 2023, đến năm 2024 do ông Đ bị bệnh nên không có công việc để tạo thu nhập nên không trả được nợ gốc, lãi cho Ngân hàng. Hiện ông Đ, bà N còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 255.000.000 đồng và tiền lãi.

Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì ông Đ đồng ý thanh toán cho Ngân hàng số tiền 294.148.154 đồng, (gồm có nợ gốc là 255.000.000 đồng, lãi trong hạn là 19.442.219 đồng, lãi quá hạn là 18.383.500 đồng, phạt chậm trả lãi là 1.322.434 đồng) và tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 02/6/2024 theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng cấp tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp ông Phạm Kết Đ, bà Lê Thị Cẩm N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

- *Bị đơn bà Lê Thị Cẩm N không trình bày ý kiến.*

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn ông Phạm Kết Đ và bà Lê Thị Cẩm N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 22/5/2025 là 348.541.112đồng, (gồm có nợ gốc là 255.000.000 đồng, lãi trong hạn là 19.442.219 đồng, lãi quá hạn là 68.234.100 đồng, phạt chậm trả lãi là 5.867.017 đồng) và tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ kể từ ngày 28/02/2025 đến ngày trả hết nợ. Nếu ông Phạm Kết Đ, bà

Lê Thị Cẩm N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại theo các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại theo các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP Á khởi kiện ông Phạm Kết Đ, bà Lê Thị Cẩm N yêu cầu thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông Đ, bà N có nơi cư trú tại thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là loại việc về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Bị đơn ông Phạm Kết Đ, bà Lê Thị Cẩm N đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về yêu cầu thanh toán nợ: xét thấy, giữa ông Phạm Kết Đ, bà Lê Thị Cẩm N và Ngân hàng đã ký kết Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số DNA.CN.3104.161221 ngày 20/12/2021, Hợp đồng cấp tín dụng số DNA.CN.3143.161221 ngày 20/12/2021 với số tiền vay 300.000.000 đồng. Các hợp đồng tín dụng thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân tổng số tiền 300.000.000 đồng, ông Đ, bà N đã nhận nợ theo Khế ước nhận nợ số 351710349 ngày 05/01/2022 với số tiền 300.000.000đồng. Quá trình vay tiền, ông Đ, bà N đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 96.833.133đồng (bao gồm nợ gốc 45.002.224đồng, lãi trong hạn 51.672.750đồng, phạt chậm trả lãi 158.159đồng). Do ông Đ, bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu

ông Đ, bà N thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng là có cơ sở. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ, bà N thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 22/5/2025 là 348.541.112đồng, (gồm có nợ gốc là 255.000.000 đồng, lãi trong hạn là 19.442.219 đồng, lãi quá hạn là 68.234.100 đồng, phạt chậm trả lãi là 5.867.017 đồng) và tiền lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng cấp tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng.

[3.2] Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp: giữa ông Phạm Kết Đ, bà Lê Thị Cẩm N và Ngân hàng đã giao kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DNA.BĐCN.441.161221 ngày 20/12/2021 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay giữa ông Đ, bà N với Ngân hàng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1547, tờ bản đồ số 12, phường T, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 046871, số vào sổ cấp GCN: CS08801 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 18/6/2020 mang tên ông Phạm Kết Đ. Qua xem xét, thẩm định tại chỗ xác định trên phần đất thế chấp tại thửa đất số 1547 có tài sản gồm: 01 căn nhà trệt có gác lửng, kết cấu: tường gạch xây tô, nền gạch men, mái tôn…, 03 phòng trọ kết cấu: tường xây gạch, mái tôn, nền gạch men…do ông Đ đang quản lý sử dụng, hiện trạng không thay đổi so với thời điểm thế chấp. Xét thấy, hợp đồng thế chấp giữa hai bên thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội, hợp đồng đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật nên hợp pháp và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông Đ, bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là phù hợp.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng. Bị đơn ông Phạm Kết Đ, bà Lê Thị Cẩm N phải chịu số tiền 2.000.000 đồng để hoàn trả cho Ngân hàng.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn ông Phạm Kết Đ, bà Lê Thị Cẩm N phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, tương đương số tiền 17.427.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 157, 227, 228, 235, 244, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á đối với bị đơn ông Phạm Kết Đ, bà Lê Thị Cẩm N về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Phạm Kết Đ, bà Lê Thị Cẩm N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á tổng số tiền 348.541.112đồng (Ba trăm bốn mươi tám triệu năm trăm bốn mươi mốt nghìn một trăm mười hai đồng), (gồm có nợ gốc là 255.000.000 đồng, lãi trong hạn là 19.442.219 đồng, lãi quá hạn là 68.234.100 đồng, phạt chậm trả lãi là 5.867.017 đồng).

Kể từ ngày 23/5/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Phạm Kết Đ, bà Lê Thị Cẩm N còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Phạm Kết Đ, bà Lê Thị Cẩm N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ trên thì Ngân hàng TMCP Á có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 1547, tờ bản đồ số 12, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 046871, số vào sổ cấp GCN: CS08801 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 18/6/2020 để thu hồi nợ.

2. Về chi phí tố tụng: ông Phạm Kết Đ, bà Lê Thị Cẩm N phải chịu số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Á.

3. Án phí sơ thẩm: ông Phạm Kết Đ, bà Lê Thị Cẩm N phải chịu số tiền 17.427.000đồng (Mười bảy triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Á số tiền 7.353.500đồng (Bảy triệu ba trăm năm mươi ba nghìn năm trăm đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004540 ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- CC THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Ngọc Trung